

CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC CẢNG NGUYỄN NGỌC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC CẢNG NGUYỄN NGỌC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGUYEN NGOC PORT MINING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NGUYEN NGOC PORT MINING.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3703118219

3. Ngày thành lập: 03/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 167, tổ 78, đường Đê Bao, khu phố 9, Phường Tân An, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0919777177

Fax:

Email: nhatuoc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: mua bán xe container	4511
2.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: bảo dưỡng, sửa chữa xe container có động cơ	4520
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ	4530
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trứng, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc; bán buôn thực phẩm và nguyên liệu làm thực phẩm cho gia súc, gia cầm và thủy sản; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trứng, tre, nứa).	4620
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: mua bán các mặt hàng bảo hộ lao động: quần áo, vest, giày bảo hộ lao động	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Mua bán thiết bị bảo hộ lao động	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị thủy và phụ tùng tàu thủy	4659
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi ti t: Bán than đá	4662
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa đư c phân vào đâu Chi ti t: Bán buôn ph li u, ph thải kim loại, phi kim loại	4669
11.	D ch v đóng gói Chi ti t: đóng gói hàng hóa	8292
12.	Hoạt đ ng d ch v h tr kinh doanh khác còn lại chưa đư c phân vào đâu Chi ti t: D ch v xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
13.	D ch v h tr giáo d c Chi ti t: Tư vấn giáo d c	8560
14.	Tư vấn, môi gi i, đấu giá bất đ ng sản, đấu giá quy n s đ ng đất Chi ti t: tư vấn, môi gi i bất đ ng sản	6820
15.	Hoạt đ ng tư vấn quản lý (tr tư vấn tài chính, k toán)	7020
16.	Hoạt đ ng chuyên môn, khoa h c và công ngh khác chưa đư c phân vào đâu	7490
17.	Cho thuê xe có đ ng cơ	7710
18.	Vận tải hàng hóa bằng đư ng b Chi ti t: vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên đ ng, vận tải hàng hóa bằng container	4933
19.	Vận tải hàng hóa ven bi n và vi n dương Chi ti t: Kinh doanh vận tải hàng hóa đư ng th y	5012
20.	Vận tải hành khách đư ng thu n i đ a	5021
21.	Vận tải hàng hóa đư ng thu n i đ a	5022
22.	Kho bãi và lưu gi hàng hóa	5210
23.	Hoạt đ ng d ch v h tr tr c ti p cho vận tải đư ng sắt	5221
24.	Hoạt đ ng d ch v h tr tr c ti p cho vận tải đư ng th y Chi ti t: Hoạt đ ng đi u hành cảng bi n; hoạt đ ng d ch v h tr liên quan đ n vận tải ven bi n và vi n dương	5222
25.	B c x p hàng hóa Chi ti t: D ch v b c x p (tr b c x p hàng hóa và cảng hàng không)	5224(Chính)
26.	Hoạt đ ng d ch v h tr tr c ti p cho vận tải đư ng b	5225
27.	Hoạt đ ng d ch v h tr khác liên quan đ n vận tải Chi ti t: hoạt đ ng d ch v h tr tr c ti p cho vận tải đư ng b ; D ch v giao nhận hàng hóa; D ch v khai thu hải quan	5229
28.	Cho thuê máy móc, thi t b và đ dùng h u hình khác không kèm ngư i đi u khi n Chi ti t: cho thuê máy móc, thi t b xây đ ng	7730
29.	Hoạt đ ng c a các trung tâm, đại lý tư vấn, gi i thi u và môi gi i lao đ ng, vi c làm	7810

30.	Cung �ng lao �ng t�m th �i	7820
31.	Cung �ng v� qu�n l� ngu �n lao �ng	7830
32.	S� ch� � m�y m�c, thi �t b�	3312
33.	S� ch� � v� b�o d�ng ph�u�ng ti �n v�n t�i (tr� �t�, m�t�, xe m�y v� xe c� �ng c� kh�c)	3315
34.	X�y �ng nh� �	4101
35.	X�y �ng nh� kh�ng �	4102
36.	Doanh nghi � p� ph�i th�c hi �n ��ng c�c quy ��nh c� � ph�p lu�t v� ��t ��i, x�y �ng, ph�ng ch�y ch� � ch�y, b�o v� m�i tr�ng, c�c quy ��nh kh�c c� � ph�p lu�t hi �n h�nh v� c�c �i u ki �n kinh doanh �i v� i ng�nh ngh� kinh doanh c� �i u ki �n	Ng�nh, ngh� ch�a kh�p m� v�i H� th�ng ng�nh kinh t� Vi�t Nam

6. V n  i u l : 9.000.000.000 VNĐ

M nh gi c   ph n:

7. S  c  ph n   ng quy n ch o b n:

8. C    ng s ng l p:

STT	T�n c� ��ng	��a ch� li�n l�c ��i v�i c� nh�n; ��a ch� tr� s� ch�nh ��i v�i t� ch�c	Lo�i c� ph�n	S� c� ph�n	Gi� tr� c� ph�n (VN�)	T� l� (%)	S� gi�y CMND (ho�c s� ch�ng th�c c� nh�n kh�c); M� s� doanh nghi�p; S� quy�t ��nh th�nh l�p	Ghi ch�
1	TR�N NHA T� C	S� 314/11 V� V�n T�n, Ph�ng 05, Qu�n 3, Th�nh ph� H� Ch� Minh, Vi�t Nam	C� ph�n ph� th�ng	612.000	6.120.000.000	68,000	079073030599	
			T�ng s�	612.000	6.120.000.000	68,000		
2	��NG TH� H�I	�p 10, X� Tr�nh Ph�, Huy �n K� S�ch, T�nh S�c Tr�ng, Vi�t Nam	C� ph�n ph� th�ng	90.000	900.000.000	10,000	094085012796	
			C� ph�n ��u ��i bi�u quy�t	0	0	0,000		
			C� ph�n ��u ��i c�t c�	0	0	0,000		
			C� ph�n ��u ��i ho�n l�i	0	0	0,000		
			C�c c� ph�n ��u ��i kh�c	0	0	0,000		
			T�ng s�	90.000	900.000.000	10,000		

3	TRẦN THẢO NGUYỄN	S 314/11 Võ Văn Tần, Phường 05, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	C phần ph thông	198.000	1.980.000.000	22,000	079303009823	
			T ng s	198.000	1.980.000.000	22,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG THẾ HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/03/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý cá nhân: 094085012796

Ngày cấp: 20/07/2022

Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Ấp 10, Xã Trinh Phú, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp 10, Xã Trinh Phú, Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh T nh Bình Dương